

Số: /2021/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 8 năm 2021

## NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP KHÓA X - KỲ HỌP THỨ HAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc trung ương;*

*Xét Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 171/BC-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, như sau:

### 1. Phạm vi điều chỉnh

Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*bao gồm: nội dung thẩm định hồ sơ giao đất, thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*) là khoản thu đối với các đối tượng đăng ký, nộp hồ sơ giao đất, thuê đất và cấp quyền sử dụng đất có nhu cầu hoặc cần phải thẩm định theo quy định để cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất như: điều kiện về hiện trạng sử dụng đất, điều kiện về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, điều kiện về sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh. Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất áp dụng đối với cả

trường hợp chuyển quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với quyền sử dụng đất. Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai là khoản thu đối với người có nhu cầu khai thác và sử dụng tài liệu về đất đai của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý hồ sơ, tài liệu về đất đai (*cơ quan tài nguyên và môi trường, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn được phép cung cấp thông tin theo pháp luật*), nhằm bù đắp chi phí quản lý, phục vụ việc khai thác và sử dụng tài liệu đất đai của người có nhu cầu.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất: Các đối tượng đăng ký, nộp hồ sơ giao đất và cấp quyền sử dụng đất có nhu cầu hoặc cần phải thẩm định theo quy định và cả trường hợp chuyển quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với quyền sử dụng đất.

b) Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai: Người có nhu cầu khai thác và sử dụng tài liệu về đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý hồ sơ, tài liệu về đất đai khi được cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

## 3. Mức thu phí

### a) Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất

STT	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
1	Hộ gia đình, cá nhân			Thuộc các đối tượng được công nhận quyền sử dụng đất (trừ các dự án)
1.1	Đối với đất ở:	đồng/hồ sơ	150.000	
1.2	Đối với đất sản xuất, kinh doanh:	đồng/hồ sơ	200.000	
2	Các tổ chức	đồng/hồ sơ	200.000	
3	Các dự án			
3.1	Dưới 02 ha	đồng/hồ sơ	1.500.000	
3.2	Từ 02 ha đến dưới 05 ha	đồng/hồ sơ	2.500.000	
3.3	Từ 05 ha trở lên	đồng/hồ sơ	5.000.000	

### b) Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai

STT	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
1	Cung cấp thông tin hồ sơ địa chính, hồ sơ về chủ sử dụng đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân.	đồng/hồ sơ	15.000	Không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu; tính theo lần cung cấp thông tin hay tham khảo

STT	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
2	Cung cấp hồ sơ, thông tin giao đất, thuê đất của các tổ chức	đồng/hồ sơ	150.000	

#### 4. Quản lý và sử dụng phí

a) Cơ quan thu phí được trích lại 60% trên tổng số tiền phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để trang trải cho các nội dung chi theo quy định của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ; nộp 40% tiền phí còn lại vào ngân sách nhà nước theo Chương, mã nội dung kinh tế của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Các nội dung khác liên quan đến chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai không đề cập tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí và Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 99/2016/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của HĐND Tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa X, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 17 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 8 năm 2021./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh; Chính phủ;
- VPQH, VPCP (I,II);
- Ban CTĐB;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT/TU, TT/UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh; Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Thắng**